# **CHỦ ĐỀ 6 EM VỚI CỘNG ĐỒNG**

# (9 tiết)

**MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

*Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:*

– Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

– Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

– Phát triển năng lực:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động qua việc thực hiện đề tài khảo sát; lập và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, lập và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.

+ Thích ứng với cuộc sống qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng.

+ Tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng, khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

– Phát triển các phẩm chất:

+ Trách nhiệm với cộng đồng, yêu quê hương thể hiện bằng những việc làm đóng góp vào xây dựng và phát triển cộng đồng ở địa phương.

+ Trung thực trong việc thực hiện và báo cáo kết quả khảo sát đề tài, các kế hoạch hoạt động đã xây dựng.

## XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

(Hoạt động định hướng: 1 tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết; Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:*

#### 1. Về kiến thức

– Trình bày được hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng.

– Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

#### 2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

– Thích ứng với cuộc sống thông qua việc tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

– Giải quyết vấn đề thông qua hoạt động đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.

– Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua hoạt động lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

**3. Về phẩm chất**

Phát triển các phẩm chất: nhân ái, có trách nhiệm với cộng đồng.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Mời 1 hoặc 2 thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương tới trường giao lưu, chia sẻ về chủ đề “Mạng lưới quan hệ cộng đồng”. Đại diện nhà trường trao đổi với khách mời để thống nhất: nội dung, thời gian, mục đích và các công cụ phương tiện của buổi giao lưu.

– Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,…

– Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

– Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, công cụ,…) về mạng lưới quan hệ cộng đồng.

– Hình ảnh minh hoạ về các mạng lưới quan hệ cộng đồng khác nhau.

#### 2. HS chuẩn bị

– Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.

– Giấy A0, bút dạ màu xanh, đỏ, bút màu.

– SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô khối lớp)**

**Giao lưu với thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng**

**(1 tiết)**

*a) Mục tiêu*

– HS được cung cấp thêm những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại địa phương.

– Định hướng và tạo hứng thú cho HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo của chủ đề.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
|  | – HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ. | HS có hiểu biết ban đầu về mạng lưới quan hệ |
| – Đại diện trường phát biểu đề dẫn: Cộng đồng |  | cộng đồng. |
| cần giải quyết nhiều vấn đề, như vấn đề ô nhiễm môi trường, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị bóc lột, xâm hại,… Vì vậy cần nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng để chung tay cùng với các tổ chức, ban ngành giải quyết các vấn đề trên.  – MC giới thiệu khách mời tham gia chương trình. Khách mời giới thiệu ngắn gọn về bản thân và vai trò của bản thân trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.  – Khách mời:  + Trình bày/ giới thiệu về mạng lưới quan hệ cộng đồng đang tham gia: Lịch sử hình thành mạng lưới; mục đích hoạt động; các thành viên tham gia và đặc điểm của những thành viên này; cách thức hoạt động của mạng lưới; những lợi ích mà mạng lưới quan hệ cộng đồng đem lại cho cộng đồng, xã hội; hoạt động của mạng lưới mà HS có thể tham gia.  + Kể về những trường hợp, việc làm cụ thể mạng lưới đã hỗ trợ/ thực hiện ở cộng đồng. | – Lắng nghe phần trình bày của khách mời.  – HS đặt câu hỏi cho khách mời về những điều muốn biết rõ hơn về mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương. Có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy rồi gửi cho MC đọc. |  |
| – Kết thúc chương trình, đại diện Ban Giám hiệu nhà trường:  + Cảm ơn sự tham gia của khách mời trong buổi giao lưu.  + Tổng kết những nội dung đã trao đổi trong buổi giao lưu và kết luận: Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động xã hội trong cộng đồng và góp phần phát triển các mối quan hệ xã hội. Để hình thành và phát triển được mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần hiểu rõ mục đích hoạt động và tập hợp, kết nối được những cá nhân, tổ chức có cùng mục đích hoạt động trong cộng đồng để cùng nhau hoạt động theo cách thức phù hợp. | – HS ghi chép lại thu hoạch của bản thân. |  |

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)**

**(1 tiết)**

#### KHỞI ĐỘNG

Xem một số hình ảnh/ clip về mạng lưới quan hệ cộng đồng.

*a) Mục tiêu*

– Tạo hứng thú cho HS và dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

– Giới thiệu cho HS biết một số mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về mạng lưới quan hệ cộng đồng (ví dụ hai ảnh dưới) và đặt câu hỏi: “Theo các em, mạng lưới trong mỗi bức ảnh dưới đây có những điểm chung nào”? | – HS quan sát kĩ hình ảnh. | HS nhận ra được một vài dấu hiệu đặc trưng của mạng lưới quan hệ cộng đồng. |
| – GV khích lệ HS xung phong trả lời câu hỏi.  – GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận: Có nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng. Các mạng lưới quan hệ cộng đồng đều có điểm chung là hoạt động vì cộng đồng, vì mọi người.  – GV dẫn dắt HS vào hoạt động tiếp theo. | – HS trả lời câu hỏi GV đặt ra. |  |



Tên mạng lưới: Hợp xướng đa dạng Mạng lưới thực hiện thiện nguyện

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được hiểu biết của bản thân về mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.

– HS nêu được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Đọc 2 tình huống ở mục 1, hoạt động 1, trang 35 (SGK) để chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống | | |
| – GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1. Có thể gợi ý cho HS trả lời theo các ý sau:  + Tên tổ chức, cá nhân tham gia trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.  + Sự tham gia đóng góp của tổ chức, cá nhân đó trong hoạt động cộng đồng.  + Cách thức hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. | HS nhận thức được đặc trưng của mạng lưới quan hệ cộng đồng. |
| – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm cặp đôi hoặc nhóm nhỏ. | – HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm nhỏ. |  |
| – Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. | – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. |  |
| – GV tổng hợp ý kiến của HS và chốt lại: Địa phương nào cũng có các mạng lưới quan hệ cộng đồng. Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích, hoạt động tự nguyện, phi lợi nhuận. Ví dụ: Nhóm thiện nguyện là tập hợp những cá nhân, tổ chức tình nguyện tham gia các hoạt động nhằm giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn; Đội văn nghệ “Vẻ đẹp tháng 3” là tập hợp những chị em phụ nữ tình nguyện tham gia đội văn nghệ để biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3,… Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại các giá trị tinh thần, lợi ích cho cộng đồng và góp phần phát triển xã hội. | – HS ghi lại kết quả hoạt động. |  |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Thảo luận về cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng | | |
| – GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ 2, dựa vào gợi ý trong mục 2, hoạt động 1, trang 35 (SGK). | – Tiếp nhận nhiệm vụ và lắng nghe gợi ý của GV. | Mỗi nhóm HS có một sản phẩm là bản ghi kết quả thảo luận về:  – Đặc trưng của mạng lưới quan hệ cộng đồng. |
| GV có thể gợi ý thêm như sau:  + Để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng cần trải qua bao nhiêu bước/ giai đoạn? + Những nhiệm vụ mà các thành viên trong mạng lưới phải thực hiện là gì? |  | – Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. |
| – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. | – Thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ và ghi kết quả ra giấy khổ lớn. |  |
| – Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. | – Đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, góp ý. |  |
| – GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận hoạt động 1:  + Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích. Mạng lưới quan hệ cộng đồng thường hoạt động bằng cách trao đổi thông tin, kết nối nhằm mang lại giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Trong mạng lưới quan hệ cộng đồng, các cá nhân có thể trao đổi thông tin, sở thích, các mối quan tâm, thường xuyên tham gia các hoạt động chung với nhau và phi lợi nhuận.  + Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng: 1/ Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng; 2/ Xác định cá nhân và tổ chức tham gia; vai trò của họ trong mạng lưới; 3/ Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng; 4/ Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng. (GV sử dụng sơ đồ ở mục 2, hoạt động 1, trang 35 (SGK) để nêu cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Có thể nêu ví dụ minh hoạ hoặc giải thích từng bước để HS hiểu và nhớ được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng).  + Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần lưu ý:  • Kết nối với những người có “tiềm năng” cùng chung mục đích với các thành viên tham gia mạng lưới. | – Ghi kết luận hoạt động 1. |  |

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng** *a) Mục tiêu*

HS đề xuất được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong những trường hợp cụ thể.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận để đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một tình huống ở hoạt động 2, trang 36 (SGK).  – GV hướng dẫn HS vận dụng cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng đã tiếp thu được ở hoạt động 1 để thực hiện nhiệm vụ. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. | Mỗi nhóm có một sản phẩm là kết quả đề xuất xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một tình huống ở trang 36  (SGK). |
| – GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ. | – Thảo luận và ghi kết quả vào giấy A0 hoặc bảng 2 mặt bằng bút dạ màu xanh những nội dung sau:  + Ý tưởng/ mục đích hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng định xây dựng là gì? Mạng lưới đó đóng góp gì cho sự phát triển của địa phương?  + Những cá nhân, tổ chức nào có thể tham gia vào mạng lưới?  + Cách kết nối tạo mạng lưới quan hệ cộng đồng để thực hiện ý tưởng, mục đích hoạt động. |  |
| – GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận bằng kĩ thuật “Phòng tranh”. | – Các nhóm HS đính lên tường/ bảng kết quả thảo luận của nhóm mình.  – Cả lớp lần lượt đi “tham quan” sản phẩm của mỗi nhóm và có thể bổ sung bằng mực đỏ vào kết quả thảo luận của nhóm khác. |  |
| – GV nhận xét và kết luận hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, ưu điểm, nhược điểm trong các đề xuất của mỗi nhóm. | – Ghi kết quả thực hiện hoạt động 2. |  |

**Hoạt động 3. Lập kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương**

*a) Mục tiêu*

– HS lập được kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương.

– HS tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | | **Hoạt động củaHS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | | | |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Lập kế hoạch tham gia một hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương | | | | | | | |
| – GV giới thiệu một số hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương mà HS đã được biết đến hoặc tham gia ở lớp trước.  – GV giao nhiệm vụ cho HS lựa chọn một hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương để lập kế hoạch tham gia. Yêu cầu những HS có chung lựa chọn tập hợp lại thành nhóm để lập kế hoạch.  – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 3, trang 36 (SGK).  \* Lưu ý HS: Kế hoạch của mỗi nhóm cần tập trung làm rõ: Tên của hoạt động, mục đích khi tham gia hoạt động; những việc cần làm khi tham gia hoạt động; thời gian và địa điểm tham gia. | | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. | | Mỗi nhóm HS cần có sản phẩm là bản kế hoạch tham gia một hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | | | |
| – GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. | | – HS lựa chọn hoạt động và lập nhóm gồm các bạn có chung lựa chọn hoạt động.  – HS lập kế hoạch tham gia hoạt động theo nhóm. | |  | | | |
| – Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch đã lập.  – GV yêu cầu HS nhận xét kế hoạch của các nhóm và bổ sung thông tin. | | – Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình.  – Cả lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý. | | |  | |
| – GV nhận xét chung, chỉ ra những điểm HS cần làm rõ hoặc điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch. | | – Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy cô và các bạn trong lớp. | | |  | |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Tham gia hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng | |  | | | | | |
| – GV giao nhiệm vụ cho HS tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện hoạt động này ở cộng đồng.  – Nhắc HS ghi lại những việc đã làm, kết quả thực hiện, xin ý kiến nhận xét, đánh giá của cộng đồng để chia sẻ với các bạn, thầy cô. | – HS ghi chép nhiệm vụ.      – HS tham gia hoạt động và ghi chép kết quả. | | | |  | | |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 4. Duy trì tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương**

*a) Mục tiêu*

HS tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện những việc sau tại cộng đồng:  + Cá nhân hoặc nhóm chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng để tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  + Tham gia hoạt động và ghi chép lại những việc đã làm, kinh nghiệm thu nhận được và cảm xúc của bản thân khi tham gia hoạt động; những khó khăn, thách thức đã gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động đó và cách khắc phục. | – Chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng cần thiết để tham gia hoạt động.  – Tham gia hoạt động.  – Ghi chép, lưu giữ kết quả tham gia hoạt động. | Mỗi HS cần có một sản phẩm là bản ghi chép kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. |

##### C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp)

**(1 tiết)**

**Hoạt động 5. Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương** *a) Mục tiêu*

HS chia sẻ được những việc đã làm, kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của bản thân. *b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV tổ chức cho các nhóm HS và cá nhân chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương:  + Hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng đã tham gia.  + Những việc đã làm khi tham gia hoạt động đó.  + Những kiến thức, kinh nghiệm thu nhận được qua tham gia hoạt động.  + Những trải nghiệm, cảm xúc trong quá trình tham gia.  + Những thuận lợi, khó khăn của cá nhân, nhóm trong quá trình tham gia.  + Kết quả đạt được. | – Các nhóm và cá nhân trình bày, báo cáo kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo yêu cầu của GV. | Sản phẩm của mỗi nhóm/ cá nhân HS là kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của các em. |
| – GV tổng hợp ý kiến và phần trình bày của các nhóm/ cá nhân, đưa ra nhận xét và khen ngợi các nhóm/ cá nhân đã tổ chức và tham gia thành công hoạt động, thu được nhiều kết quả từ hoạt động. | – Ghi thu hoạch của bản thân sau khi nghe các bạn trình bày kết quả tham gia hoạt động và nhận xét của thầy cô giáo. |  |

### TỔNG KẾT NỘI DUNG 1

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: Mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại cho cá nhân và cộng đồng những lợi ích như: kết nối mọi người, giúp cho thành viên trong cộng đồng có thêm kiến thức, kĩ năng và được tăng cường nội lực.

Biết cách xây dựng các mối quan hệ được coi là “chìa khoá” để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần kết nối với những người “tiềm năng”, có cùng chung mục đích, cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên lớn mạnh hơn và cùng nhau phát triển cộng đồng.

Sự vững mạnh của mạng lưới quan hệ cộng đồng không phải là có số lượng thành viên lớn mà là có những thành viên nhiệt huyết, muốn giúp đỡ người khác và có khả năng tạo ra sự thay đổi.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

**KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 3 TIẾT**

(Hoạt động định hướng: 1 tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết; Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:*

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được các bước tiến hành đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

#### 2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

– Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua quá trình cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch khảo sát và triển khai khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin thông qua hoạt động xử lí kết quả khảo sát.

#### 3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất: trách nhiệm và trung thực thông qua hoạt động khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Các câu hỏi để hướng dẫn HS thảo luận trong hoạt động định hướng.

– Các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động định hướng: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,…

– Phân công HS và tư vấn cho HS viết tham luận để tham gia diễn đàn với bố cục gợi ý như sau:

+ Đặt vấn đề: Nêu ý nghĩa, vai trò của mạng xã hội.

+ Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội: Nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp. Những điểm được và chưa được. Nguyên nhân.

+ Quan điểm, ý kiến cá nhân về giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

+ Đề xuất một số giải pháp để HS giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.

+ Kết luận vấn đề.

– Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.

– Mẫu công cụ khảo sát về một chủ đề bất kì để HS có thể tham khảo, bao gồm mẫu phiếu khảo sát và mẫu câu hỏi phỏng vấn.

#### 2. HS chuẩn bị

– Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, kịch bản tiểu phẩm, cử HS làm người dẫn chương trình và tập diễn tiểu phẩm.

– Giấy A0, A4, bút dạ, bút bi.

– Laptop để thiết kế công cụ khảo sát và xử lí kết quả khảo sát.

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG**

**( SHDC quy mô trường/ khối lớp)**

#### Diễn đàn về chủ đề “HS phổ thông giao tiếp văn minh trên mạng xã hội”

**(1 tiết)**

*a) Mục tiêu*

– HS có những hiểu biết cần thiết về giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.

– Có định hướng để thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – MC giới thiệu tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội. | – HS tổ/ lớp trực tuần diễn tiểu phẩm. – HS toàn trường quan sát. |  |
| – MC mời một số bạn nêu cảm nhận và ý kiến của mình về nội dung tiểu phẩm. | – Một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân về nội dung tiểu phẩm. |  |
| – MC mời lần lượt những HS được phân công chuẩn bị tham luận lên sân khấu trình bày tham luận.  – MC tiếp tục mời một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức bạn thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội. | – Theo lời giới thiệu của MC, một số HS lên sân khấu trình bày tham luận.  – Một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức bản thân thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội. |  |
| – GV tổng hợp các ý kiến tham luận, chia sẻ và kết luận: Chuyển đổi số và sự phát triển của mạng xã hội đã làm thay đổi rất nhiều hành vi giao tiếp của con người, trong đó có HS phổ thông. Kết quả nghiên cứu trên thế giới và của Việt Nam cho thấy: Hành vi giao tiếp của HS trên mạng thường liên quan đến các hoạt động sau: học tập (ví dụ giao tiếp với bạn, với thầy cô), chăm sóc sức khoẻ (giao tiếp với nhân viên, bác sĩ chăm sóc sức khoẻ), hành vi khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân (đưa hình ảnh bản thân lên mạng xã hội), hành vi giải trí và tiêu dùng (giao tiếp để tìm kiếm các thông tin về giải trí hoặc tiêu dùng, đặt mua đồ,...). Ngoài những mặt tích cực, thuận lợi thì giao tiếp trên mạng xã hội cũng mang lại khó khăn cho người dùng bởi nó mang tính ẩn danh, che giấu. Vì vậy, mỗi chúng ta cần học hỏi qua nhiều kênh khác nhau để biết cách giao tiếp thông minh trên mạng xã hội. | – HS ghi chép thu hoạch của bản thân sau khi dự toạ đàm. |  |

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)**

**(1 tiết)**

#### KHỞI ĐỘNG

Kể về một mạng xã hội mà em biết. *a) Mục tiêu*

Tạo sự tò mò, không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và dẫn dắt HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

*b) Tổ chức thực hiện*

– GV chiếu một số hình ảnh về mạng xã hội. Sau đó mời một số HS kể về một nền tảng mạng xã hội mà em biết và nói về một đặc điểm của mạng xã hội đó.

– GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được những nội dung, cách thức HS thường giao tiếp trên mạng xã hội. – HS biết cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS trên mạng xã hội | | | |
| – GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở đầu trang 37 (SGK).  – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. | – HS lên bảng và ghi ý kiến/ hiểu biết, quan sát của bản thân vào các ô tương ứng đã được GV kẻ sẵn trên bảng: + Nội dung giao tiếp  + Cách thức giao tiếp  + Đối tượng giao tiếp + Ngôn ngữ giao tiếp  + Bộc lộ cảm xúc khi giao tiếp  + Thời gian giao tiếp | |  |
| – GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS và kết luận, nêu số liệu minh hoạ: Hiện nay có 6 mạng xã hội nổi tiếng nhất toàn cầu: Facebook, Instagram, Tiktok, WhatsApp, Twitter và Youtube. Tính đến tháng 5 năm 2023, Việt Nam là nước nằm trong Top 10 nước có lượng người dùng mạng xã hội nhiều nhất thế giới: Facebook (66,2 triệu người dùng), Tiktok (50,6 triệu người dùng) và Youtube (khoảng 63 triệu người dùng). Trong số người dùng thì lứa tuổi thanh thiếu niên chiếm số lượng lớn. Nhiều kết quả nghiên cứu cũng cho thấy thanh thiếu niên đang dành nhiều thời gian cho mạng xã hội. | – HS ghi chép thu hoạch của bản thân. | |  |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Thảo luận những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội | | | |
| – GV giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 2, trang 37 (SGK). | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS có một sản phẩm là bản ghi | |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.  – GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  – GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Mạng xã hội giúp mọi người cập nhật thông tin nhanh chóng và giao tiếp thuận lợi, dễ dàng. Vì vậy, mạng xã hội được rất nhiều người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, việc sử dụng mạng xã hội cũng dễ mang lại những tác động tiêu cực. Vì vậy, việc khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội giúp chúng ta nhìn nhận và rút ra được những kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội hiệu quả, hữu ích.  Để thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, chúng ta cần làm những việc sau:  + Xác định đề tài khảo sát.  + Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát.  + Thiết công cụ khảo sát.  + Thực hiện đề tài khảo sát.  + Xử lí thông tin, số liệu thu thập được qua khảo sát.  – Viết báo cáo kết quả khảo sát và trình bày báo cáo. | – HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ.  – Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  – HS ghi các bước thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. | kết quả thảo luận nhóm về những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. | |

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội**

*a) Mục tiêu*

– HS thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– HS được rèn luyện kĩ năng tương tác, làm việc nhóm khi phối hợp nhiệm vụ thực tế.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV chuyển giao nhiệm vụ: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội và thiết kế công cụ khảo sát.  – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý “Kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội” ở trang 37 và thiết kế công cụ khảo sát ở hoạt động 2, mục 2, trang 38, SGK. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS cần có 3 sản phẩm, bao gồm:  – Kế hoạch khảo sát.  – Phiếu khảo sát.  – Phiếu phỏng vấn. |
| – GV chia nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. | – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được phân công. |  |
| – GV lựa chọn 3 nhóm ngẫu nhiên để yêu cầu trình bày kết quả thảo luận:  + 1 nhóm trình bày kế hoạch khảo sát.  + 1 nhóm trình bày mẫu phiếu khảo sát.  + 1 nhóm trình bày mẫu câu hỏi phỏng vấn. | – Đại diện 3 nhóm được chỉ định lên trình bày một phần kết quả thảo luận của nhóm.  – HS các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để nêu ý kiến về phần trình bày của nhóm bạn. |  |
| – GV nhận xét, kết luận về sản phẩm của các nhóm. | – HS các nhóm hoàn thiện kế hoạch khảo sát, bộ công cụ khảo sát theo góp ý của thầy cô và các bạn. |  |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 3. Thực hiện đề tài khảo sát và xử lí kết quả sau khi khảo sát**

*a) Mục tiêu*

– HS thực hiện được đề tài khảo sát và xử lí được số liệu, dữ liệu khảo sát đã thu được.

– HS khái quát, báo cáo được kết quả khảo sát và những điều thu nhận được qua thực hiện đề tài khảo sát.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| – GV yêu cầu và hướng dẫn HS:  + Thực hiện đề tài khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng. Trong quá trình khảo sát, HS có thể liên hệ với GV khi cần thiết để được hỗ trợ.  + Xử lí kết quả khảo sát.  + Viết báo cáo kết quả khảo sát. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS cần có sản phẩm là bản báo cáo kết quả khảo sát. | |
| – GV cùng các lực lượng giáo dục giám sát, tạo điều kiện, hỗ trợ cho HS trong quá trình thực hiện việc khảo sát, xử lí kết quả và viết báo cáo kết quả khảo sát. | – Tiến hành khảo sát. – Tiến hành xử lí kết quả khảo sát.  – Viết báo cáo kết quả khảo sát. |  |

**C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp)**

**(1 tiết)**

**Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội**

*a) Mục tiêu*

– HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Rèn luyện cách trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khám phá thực tiễn.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình, tập trung vào những nội dung sau:  + Những việc đã làm khi thực hiện đề tài khảo sát.  + Kết quả thu được.  + Những phát hiện/ khám phá của nhóm từ kết quả khảo sát.  + Thuận lợi, khó khăn của nhóm trong quá trình thực hiện khảo sát.  + Kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện khảo sát. | – Đại diện các nhóm HS lần lượt trình bày kết quả khảo sát theo các nội dung GV yêu cầu. Khi trình bày cần có tranh ảnh, video, sơ đồ minh hoạ. |  |
| – GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, góp ý, bổ sung cho báo cáo của các nhóm.  – GV tổng hợp kết quả khảo sát của các nhóm và nhận xét về quá trình làm việc nhóm, kết quả thực hiện của các nhóm. | – HS cả lớp trao đổi, nhận xét. |  |

### TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: Giao tiếp của HS trên mạng xã hội rất phổ biến trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay. HS thường sử dụng mạng xã hội để thực hiện các nhiệm vụ học tập, giải trí, mua sắm – tiêu dùng, tìm kiếm dịch vụ, trò chuyện với bạn bè, người thân,... Tuy nhiên, mạng xã hội có cả mặt tích cực và tiêu cực. Do vậy HS cần tìm hiểu để khai thác được nhiều nhất những tính năng tích cực của mạng xã hội, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực do mạng xã hội đem lại.

Thực hiện đề tài “Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội” là việc làm cần thiết nhằm giúp các em biết rõ hơn về các nền tảng mạng xã hội được HS sử dụng nhiều, nội dung, cách thức giao tiếp của các bạn cùng trang lứa. Từ đó, rút ra những bài học bổ ích về việc giao tiếp trên mạng xã hội cho bản thân. Không những vậy, qua thực hiện đề tài, các em còn tích luỹ thêm kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tính tự chủ, sáng tạo và nhiều kĩ năng mềm cần thiết cho mỗi người.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

## TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

(Hoạt động định hướng: 1 tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết; Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:*

#### 1. Về kiến thức

Nêu được một số vấn đề diễn ra trong môi trường học đường và xác định được những vấn đề HS có thể truyền thông trong cộng đồng.

#### 2. Về năng lực

Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực giao tiếp thông qua hoạt động xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

#### 3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất:

– Tự tin trong giao tiếp.

– Có trách nhiệm với các vấn đề học đường.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Một số hình ảnh hoặc clip HS truyền thông trong cộng đồng (bao gồm trong trường và ngoài trường) về các chủ đề.

– Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động; bàn ghế.

– Phân công lớp trực tuần và các lớp khối 9 trong trường chuẩn bị kế hoạch truyền thông để trao đổi trước toàn trường. Có thể gợi ý một số chủ đề để HS các lớp được phân công lựa chọn và chuẩn bị. Ví dụ:

+ Tình trạng bắt nạt học đường.

+ Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường.

+ Giao tiếp, ứng xử trong trường học.

+ Nhu cầu hỗ trợ từ cộng đồng đối với việc trải nghiệm hướng nghiệp của HS.

Với mỗi chủ đề, GVCN các lớp được phân công chuẩn bị tư vấn cho HS lớp mình thảo luận để thực hiện chủ đề truyền thông theo gợi ý: *Chủ đề truyền thông; Đối tượng các em định truyền thông; Nội dung truyền thông; Thông điệp truyền thông; Công cụ/ phương tiện truyền thông; Hình thức truyền thông; Kết quả mong đợi.*  Các nội dung truyền thông nên có hình ảnh hoặc clip, câu chuyện minh hoạ.

#### 2. HS chuẩn bị

– HS lớp trực tuần và một số lớp được phân công lựa chọn chủ đề truyền thông và viết bài để trao đổi trong hoạt động định hướng.

– Các lớp được phân công chuẩn bị kế hoạch, nội dung, hình thức truyền thông để trình bày.

– Giấy A0, giấy A4, bút dạ, thẻ màu.

– Clip hoặc hình ảnh minh hoạ cho nội dung dự định truyền thông.

– Máy tính để thiết kế maket cho chương trình truyền thông (nếu cần).

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ Khối lớp)**

#### Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về những vấn đề học đường

**(1 tiết)**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được chủ đề, nội dung truyền thông đã lựa chọn (Giao tiếp, ứng xử trong học đường; Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường,...).

– Định hướng cho HS tham gia trải nghiệm nội dung 3 của chủ đề.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – Mở đầu, MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ. | – Biểu diễn một số tiết mục nhảy thể hiện sự sáng tạo, trẻ trung của HS và một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước. | HS tích cực tham gia truyền thông và trả lời phỏng vấn về chủ đề. |
| – MC giới thiệu TPT lên phát biểu đề dẫn và lí do cần truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề học đường.  Gợi ý đề dẫn: Mọi công dân đều phải hoà nhập cộng đồng và có nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng, đóng góp để phát triển cộng đồng. Khi nhà trường xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng sẽ có được niềm vui, sức mạnh, được cộng đồng cùng chung sức làm việc, hỗ trợ hiệu quả nhà trường trong các công việc và giúp nhà trường vượt qua được những khó khăn khi tham gia các hoạt động chung. | – Lắng nghe TPT phát biểu đề dẫn. |  |
| – MC giới thiệu đại diện các lớp được phân công lên trình bày trước toàn trường về chủ đề truyền thông và nội dung truyền thông đã chuẩn bị. | – Đại diện các lớp lần lượt lên trình bày. Thời gian cho mỗi nhóm truyền thông trong khoảng 5 – 7 phút. |  |
| – GV phỏng vấn một số HS về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện truyền thông mỗi chủ đề, cảm xúc của các em và những điều học hỏi được qua việc truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. | – Một số HS trả lời phỏng vấn. |  |
| – Kết thúc phần truyền thông, GV khen ngợi, biểu dương các lớp đã có sự chuẩn bị tốt, nội dung truyền thông rõ ràng, súc tích, hình thức truyền thông hấp dẫn, thu hút được người nghe. | – HS ghi lại thu hoạch của bản thân sau khi tham dự truyền thông. |  |

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)**

**(1 tiết)**

#### KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Đoán vấn đề học đường qua hình ảnh”.

*a) Mục tiêu*

Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và định hướng để HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV hướng dẫn cách chơi: GV/Quản trò chiếu lần lượt một số hình ảnh về các vấn đề học đường, ví dụ: bạo lực học đường; hành vi gian lận trong thi cử; sử dụng chất kích thích; chăm sóc sức khoẻ giới tính, tình dục;… HS xung phong đoán tên vấn đề học đường được thể hiện trên màn hình. Ai đoán nhanh, đoán đúng nhiều sẽ được thưởng. | – Lắng nghe GV phổ biến. Hỏi lại GV nếu chưa rõ | HS tích cực tham gia trò chơi và nhận biết được một số vấn đề học đường qua hình ảnh. |
| – GV tổ chức cho HS chơi thử 1 – 2 lần. | – HS chơi thử để nắm rõ cách chơi. |  |
| – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. | – HS tiến hành chơi dưới sự điều khiển của GV/ Quản trò. |  |
| – Kết thúc, GV cùng HS đánh giá kết quả chơi của HS trong lớp.  – GV mời một số HS nêu cảm nhận sau khi chơi trò chơi.  – GV nhận xét và kết luận: Có nhiều vấn đề học đường mà chúng ta cần nhận diện được để có hành động cụ thể nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của nó đến môi trường học đường và HS. | – HS cùng GV đánh giá kết quả chơi, xác định những cá nhân/ nhóm xuất sắc nhất.  – Một số HS nêu cảm nhận của bản thân. |  |

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu hoạt động truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường**

*a) Mục tiêu*

– HS xác định được những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.

– Chia sẻ được một hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường mà HS từng tham gia.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 39 (SGK). | – Tiếp nhận nhiệm vụ. | Sản phẩm hoạt động của mỗi HS là hai tấm thẻ trên có ghi tên những vấn đề học đường và những hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia. |
| – GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:  + Phát cho mỗi HS 2 thẻ màu, yêu cầu HS ghi tên những vấn đề học đường lên 1 thẻ và ghi tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia lên thẻ còn lại.  + GV chia bảng làm 2 phần: 1/ Những vấn đề học đường; 2/ Tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng HS có thể tham gia. | – Suy nghĩ, ghi nội dung phù hợp lên 2 thẻ và dán mỗi thẻ vào một cột trên bảng. |  |
| – GV cùng HS tổng hợp ý kiến ghi trên các thẻ dán trên bảng và kết luận về những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.  – GV tiếp tục yêu cầu những HS đã tham gia hoạt động truyền thông trong cộng đồng chia sẻ ý kiến về những nội dung sau:  + Mục đích, nội dung của các hoạt động truyền thông.  + Thuận lợi, khó khăn khi tham gia các hoạt động truyền thông.  + Vai trò, hoạt động của bản thân HS khi tham gia các hoạt động truyền thông. | – HS chia sẻ một số nội dung về những hoạt động truyền thông trong cộng đồng bản thân đã tham gia theo yêu cầu của GV.  – Cả lớp lắng nghe và nêu câu hỏi hoặc bình luận. |  |
| – GV kết luận về những vấn đề học đường phổ biến hiện nay và những loại hình, hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia. | – Ghi chép lại thu hoạch hoạt động 1. |  |

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường**

*a) Mục tiêu*

HS xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| – GV yêu cầu HS: Lựa chọn một vấn đề học đường và lập kế hoạch truyền thông trong cộng đồng.  – Hướng dẫn HS lập kế hoạch dựa vào gợi ý *Kế hoạch tổ chức truyền thông trong cộng đồng về vấn đề “HS giao tiếp, ứng xử có văn hoá”*, hoạt động 2, trang 39 (SGK) để thực hiện nhiệm vụ. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS cần có một sản phẩm là bản kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề HS giao tiếp, ứng xử có văn hoá trên mạng xã hội. | |
| – GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm, khoảng 5 – 7 HS/ nhóm.  + Hướng dẫn HS thảo luận và ghi kế hoạch đã thống nhất trong nhóm vào tờ giấy khổ A0, A1 hoặc bảng to có 2 mặt để trình bày trước lớp. | – HS làm việc nhóm, lựa chọn một trong các vấn đề học đường đã được nêu trong hoạt động 1 và lập kế hoạch cho buổi truyền thông trong cộng đồng về vấn đề đó. | Kế hoạch truyền thông được xây dựng phải đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. |
| – GV phân chia vị trí đính kết quả hoạt động cho các nhóm.  – Tổ chức cho các nhóm trình bày kế hoạch đã xây dựng. | – Các nhóm HS đính kết quả lập kế hoạch của nhóm vào vị trí được phân công.  – Lần lượt đại diện của các nhóm trình bày kế hoạch truyền thông trong cộng đồng của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. |  |
| – GV nhận xét chung về sự tham gia và sản phẩm của các nhóm; chỉ ra những điểm mỗi nhóm cần điều chỉnh, hoàn thiện. | – Các nhóm HS hoàn thiện kế hoạch của nhóm mình. |  |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 3. Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường**

*a) Mục tiêu*

HS thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường đã xây dựng.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV hướng dẫn HS chuẩn bị và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng:  + Liên hệ với cá nhân/ nhóm tham gia hoặc phụ trách hoạt động truyền thông của HS tại cộng đồng.  + Địa điểm truyền thông.  + Phương tiện, công cụ truyền thông.  + Triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng. Nhắc HS ghi và lưu lại bằng hình ảnh (nếu có điều kiện) những việc làm, kết quả truyền thông trong cộng đồng của nhóm để chia sẻ trong hoạt động tiếp theo. | – Lắng nghe GV hướng dẫn nhiệm vụ. Hỏi lại những điểm chưa rõ. |  |
| – GV và các lực lượng xã hội có liên quan giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nhóm HS thực hiện hoạt động truyền thông. | – Các nhóm HS chuẩn bị địa điểm, phương tiện và những nhóm/ cá nhân có liên quan đến hoạt động truyền thông sắp thực hiện.  – Thực hiện hoạt động truyền thông trong cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng.  – HS chuẩn bị báo cáo ngắn gọn về những kết quả, bài học được rút ra sau buổi truyền thông (có thể ở dạng powerpoint hoặc trên giấy A0; hoặc bằng video clip, hình ảnh thực tế các hoạt động của nhóm trong quá trình thực hiện).  – Lưu giữ những hình ảnh, tư liệu cần thiết. |  |

##### C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG ( SHL Quy mô lớp)

**(1 tiết)**

**Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả hoạt động truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường**

*a) Mục tiêu*

HS chia sẻ được kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| – GV yêu cầu các nhóm cử đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường bao gồm:  + Nội dung truyền thông.  + Cách thức thực hiện.  + Kết quả thực hiện.  + Quá trình làm việc nhóm để thực hiện hoạt động. | – Lắng nghe yêu cầu của GV.  – Chuẩn bị hoàn thiện báo cáo và cử đại diện trình bày. | Mỗi nhóm HS cần có một báo cáo kết quả hoạt động thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường và các tư liệu minh hoạ (tranh ảnh, video, file trình chiếu,…). | |
| + Bài học rút ra khi truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.  – GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày kết quả hoạt động truyền thông đã thực hiện. | – Đại diện các nhóm HS lần lượt trình bày kết quả hoạt động truyền thông của nhóm.  – Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe và nhận xét kết quả truyền thông của nhóm vừa chia sẻ. | |  |
| – GV tổng kết kết quả thực hiện của các nhóm và các bài học kinh nghiệm được rút ra. | – HS có thể đưa hình ảnh các hoạt động truyền thông của lớp mình lên trang mạng của lớp hoặc dán các hình ảnh trong lớp học. | |  |

### TỔNG KẾT NỘI DUNG 3

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: Hoạt động truyền thông có vai trò quan trọng trong việc lan toả thông tin, giá trị, ý nghĩa của một vấn đề/ sự kiện. Hoạt động truyền thông mang lại sự kết nối, tăng sự hiểu biết và nhận thức cho mọi người trong cộng đồng. Khi truyền thông trong cộng đồng, HS có thể lựa chọn nhiều kênh khác nhau để thực hiện, bao gồm: thuyết trình, bài viết, hình ảnh, video, âm thanh,…

Việc thực hiện hoạt động truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường của các em đã giúp cho người dân trong cộng đồng cập nhật được những vấn đề mới mẻ, có được những thông tin cần thiết để hỗ trợ và chung tay góp sức cùng nhà trường giải quyết một số vấn đề học đường hiệu quả.

### ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 6

– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm chủ đề 6 theo các tiêu chí trong SGK trang 40.

+ **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.

+ **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí.

– GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.

+ Tự đánh giá của HS.

+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

+ Đánh giá của cộng đồng.

– GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 6 của HS.